

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2016 - 2020

Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

Chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch

Khóa 50 Lớp HDDL1

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		NS	Tâm lý học đại cương		Tin học đại cương		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1		Toán cao cấp 1		Toán cao cấp 2		Khoa học môi trường		Kinh tế vi mô 1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2		Pháp luật đại cương		Tư tưởng Hồ Chí Minh		Lý thuyết xác suất và thống kê toán		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam		Kinh tế vi mô 1		Marketing căn bản		Nguyên lý kế toán		Kinh tế lượng		Ngoại ngữ chuyên ngành		Văn hóa học		Tổng quan du lịch		Quản trị học		Hệ thống các tuyến điểm du lịch		Kỹ năng giao tiếp		Địa lý du lịch		Văn hóa các dân tộc thiểu số		Nguyên lý thống kê kinh tế		Marketing dịch vụ		Cơ sở văn hóa Việt Nam		Nghệ thuật hướng dẫn du lịch 1		Tổng điểm																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
					2	3	2	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	NS	Điểm thi và xếp loại																																																										
				Tâm lý học đại cương		Tin học đại cương		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1		Toán cao cấp 1		Toán cao cấp 2		Khoa học môi trường		Kinh tế vi mô 1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2		Pháp luật đại cương		Tư tưởng Hồ Chí Minh		Lý thuyết xác suất và thống kê toán		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam		Kinh tế vĩ mô 1		Marketing căn bản		Nguyên lý kế toán		Kinh tế lượng		Ngoại ngữ chuyên ngành		Văn hóa học		Tổng quan du lịch		Quản trị học		Hệ thống các tuyến điểm du lịch		Kỹ năng giao tiếp		Địa lý du lịch		Văn hóa các dân tộc thiểu số		Nguyên lý thống kê kinh tế		Marketing dịch vụ		Cơ sở văn hóa Việt Nam		Nghệ thuật hướng dẫn du lịch 1		Tổng điểm		
58	16D4011201	Văn Thị Song	02/10/1998	8.0	6.3	7.3	6.5	4.8	7.4	5.6	4.3	7.2	6.0	4.9	6.5	5.6	9.2	7.9	5.2	8.3	8.1	7.5	8.7	8.2	9.8	8.7	8.6	9.0	8.4	8.3	9.8	7.4																														
59	16D4011205	Lê Thị Sỹ	23/01/1997	8.6	6.6	7.9	6.0	5.3	7.7	5.0	4.0	2.4	6.0	6.0	7.5	4.7	7.4	7.3	5.5	6.7	7.8	7.2	7.3	8.1	9.5	9.1	9.0	5.2	7.7	8.2	9.0	6.8																														
61	16D4011215	Nguyễn Phương Thảo	06/02/1998	8.0	6.9	8.2	4.6	4.5	8.0	4.4	5.8	5.4	7.1	4.5	9.1	4.7	7.3	6.1	8.4	7.5	8.2	6.1	6.9	8.2	9.8	9.1	8.7	8.3	8.8	8.5	9.0	7.2																														
62	16D4011225	Lê Đắc Thịnh	22/08/1997	8.2	5.1	8.9	4.1	6.7	8.2	5.3	8.5	4.9	7.0	4.6	7.9	5.0	9.2	3.0	4.8	5.0	7.6	7.1	7.7	8.1	8.5	8.7	7.2	7.5	8.6	8.0	9.0	6.9																														
66	16D4011235	Nguyễn Thị Thúy	30/05/1998	8.3	6.5	7.7	8.0	5.9	8.1	7.1	8.8	5.4	8.8	6.5	8.2	4.9	8.8	8.4	9.4	6.6	8.2	8.9	9.0	8.2	8.5	9.1	8.7	8.4	8.4	9.8	8.0																															
67	16D4011238	Thái Thị Thùy	13/03/1998	7.5	6.9	9.1	8.2	6.4	8.2	6.9	8.8	6.8	8.2	7.0	9.0	8.4	8.6	8.0	9.8	8.2	8.2	6.7	8.7	8.2	9.8	9.1	8.7	8.5	8.1	8.4	9.5	8.2																														
68	16D4011239	Trần Thị Thùy	01/01/1998	8.2	6.2	7.9	4.2	4.2	7.4	8.4	6.7	5.8	8.2	4.8	4.9	5.3	8.0	6.3	7.6	0.0	0.0	0.0	2.3	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.8																														
69	16D4011242	Trần Thị Hoài Thương	02/04/1998	8.3	6.0	6.5	5.6	5.1	7.9	4.7	7.3	6.6	7.2	6.2	8.0	4.4	8.3	7.0	7.0	5.3	8.0	5.8	8.3	8.2	8.5	9.4	8.4	7.2	7.7	8.5	9.0	7.1																														
70	16D4011245	Nguyễn Hữu Tiến	15/04/1998	8.0	5.0	5.1	4.8	4.3	7.9	5.4	7.7	6.6	7.9	4.3	7.2	5.5	7.8	4.4	6.9	7.2	8.2	5.7	6.6	8.2	9.0	8.0	8.6	7.2	6.7	7.5	8.5	6.8																														
72	16D4011247	Lê Khánh Toàn	07/10/1995	7.0	6.0	5.9	6.1	7.3	7.4	7.3	7.9	4.8	6.7	4.9	8.0	7.3	8.2	6.3	9.6	7.0	7.8	6.1	6.8	7.7	9.8	9.1	9.0	8.9	7.7	8.4	9.5	7.5																														
75	16D4011256	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	19/03/1998	7.4	5.7	7.4	8.2	5.5	7.4	5.7	8.1	7.9	9.0	4.9	8.8	4.4	8.4	7.0	7.6	7.7	7.7	8.4	8.3	8.6	9.5	9.1	8.3	9.2	7.7	8.4	9.0	7.7																														
77	16D4011263	Lê Mai Bá Tú	24/03/1998	7.8	7.2	5.3	8.7	6.4	7.5	8.6	8.0	4.5	6.2	7.1	6.7	8.5	8.5	6.3	8.7	7.0	8.0	4.4	7.9	7.7	8.5	6.3	6.9	7.1	7.6	8.2	9.8	7.4																														
78	16D4011265	Nguyễn Thị Cẩm Tú	16/06/1998	8.0	7.1	8.2	5.6	5.7	6.6	7.7	8.5	5.9	5.7	3.6	6.1	5.3	9.2	3.5	6.0	6.7	7.4	6.8	7.4	7.5	10.0	8.0	6.6	5.5	8.0	8.0	9.0	6.9																														
80	16D4011276	Nguyễn Thế Vũ	11/11/1998	7.2	5.5	6.2	8.0	5.9	8.2	5.3	6.6	5.9	6.6	6.5	8.0	5.8	8.2	6.6	6.2	6.2	8.0	6.5	6.9	8.2	9.5	8.4	7.7	6.3	8.4	8.4	9.0	7.1																														
83	16D4011296	Phạm Thị Thương	17/10/1998	7.5	5.9	7.4	7.7	4.7	7.9	6.4	9.1	4.7	8.8	4.9	9.2	6.3	6.6	6.9	8.0	7.4	8.2	7.4	7.3	8.2	9.5	9.1	8.3	5.4	7.7	8.5	9.0	7.4																														